TOÀ ÁN ND TP THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 756/ 2020/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 28 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 986/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa:

+Nguyên đơn: **Chị Trịnh Thu Trang,** sinh năm 1988;

+Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn Kiên**, sinh năm 1984;

Cùng ĐKHK và ở:Xóm Huống Trung, xã Huống Thượng, tp.Thái Nguyên;

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51,55 ,58,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326 /2016 /UBTV QH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thu Trang và anh Nguyễn Văn Kiên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thu Trang và anh Nguyễn Văn Kiên xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn;

*Về con chung: Chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 28/8/2013; Anh Kiên trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trọng H, sinh ngày 19/5/2016 đến khi tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác . Hai bên đi lại thăm nom chăm sóc con chung theo quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giaỉ quyết

*Về tài sản chung,nợ chung**:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí: Chị Trang tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước (chuyển từ Tiền tạm ứng án phí- lệ phí sang, theo biên lai thu số 000 3869 ngày 10/12/2020); Hoàn trả chị Trang 150.00 đồng tiền tạm ứng đã nộp.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND xã Huống Trung, TP Thái Nguyên;
-Lưu HS;

THẨM PHÁN

Hoàng Thúy Kiên